

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực kế hoạch tài chính và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kế hoạch tài chính và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực kế hoạch tài chính và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện (*có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quy định trách nhiệm trong việc thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp

với các cơ quan liên quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH-CN, TTTT;
- Các PCVP, các CV, TTPVHCC, CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VÀ UBND CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên TTHC
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và PTNT
1	Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chăn nuôi trang trại, hữu cơ; sản xuất giống chất lượng cao; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.
2	Thủ tục về tiếp cận, hỗ trợ tín dụng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
1	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP
2	Hỗ trợ sản xuất

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VÀ UBND CẤP HUYỆN

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và PTNT

1. Tên thủ tục: Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chăn nuôi trang trại, hữu cơ; sản xuất giống chất lượng cao; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Kế hoạch-Tài chính xử lý.	6 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	4 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	- Phối hợp với Phòng Quản lý xây dựng công trình tổ chức kiểm tra thực địa, đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế, xác định sơ bộ khối lượng đầu tư các hạng mục. - Tham mưu Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính báo cáo Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT mời Sở Tài chính, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan về tại cơ sở sản xuất để tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND tỉnh phê duyệt.	100 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND tỉnh phê duyệt.	1 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	1 giờ

		trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	
Bước 6	Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	8 giờ
Bước 7	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định hỗ trợ; chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	40 giờ
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ

2. Tên thủ tục: Chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	6 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	4 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	- Kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực địa, đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. - Tham mưu Lãnh đạo Phòng báo cáo Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT mời Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế, UBND cấp huyện và các	100 giờ

		cơ quan liên quan về tại cơ sở sản xuất để tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND tỉnh phê duyệt.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND tỉnh phê duyệt	1 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	1 giờ
Bước 6	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	8 giờ
Bước 7	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định hỗ trợ; chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	40 giờ
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. Thủ tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	6 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	4 giờ

	và PTNT/Phòng Kinh tế		
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa để đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. - Tham mưu Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế mời các đơn vị liên quan tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt.	100 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt	1 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế trình hồ sơ liên thông lên UBND cấp huyện	1 giờ
Bước 6	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Liên thông hồ sơ lên UBND cấp huyện	8 giờ
Bước 7	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, phê duyệt Quyết định hỗ trợ; chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	40 giờ
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ

2. Thủ tục Hỗ trợ sản xuất

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và	6 giờ

		PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	4 giờ
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	- Kiểm tra hồ sơ, tổ chức rà soát, tham mưu Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế ban hành Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt.	60 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt	1 giờ
Bước 5	Bộ phận văn thư của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế trình hồ sơ liên thông lên UBND cấp huyện	1 giờ
Bước 6	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Liên thông hồ sơ lên UBND cấp huyện	8 giờ
Bước 7	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, phê duyệt Quyết định hỗ trợ; chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	24 giờ
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104 giờ làm việc